TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **136**/2018/HS-ST
Ngày: 26/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Quyền Lương - Cán bộ hưu trí

Ông Trang Văn Hai - Cán bộ hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Sơn T**, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An Khương, thị trấn Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Trú tại: xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Sơn Song, sinh năm 1961 và bà Sơn Thị Quyên, sinh năm 1961; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày **15/10/2017**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa và bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1954; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; có con là Nguyễn Hoài Đức An, sinh năm 2012 và Nguyễn Anh Thư, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày **15/10/2017**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. và bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Chị Hỷ Sy Mùi, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 01, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI D VỤ ÁN

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2017, Sơn T điều khiển xe mô tô biển số 83C1 - 320.38 chở Nguyễn Thị Thuỳ D phía sau, lưu thông trên đường Bùi Hữu Nghĩa hướng từ xã Tân Hạnh đi cầu Hoá An. Khi đi đến đoạn đường gần Trạm thu phí thuộc ấp Bình Hoá, xã Hoá An thì T phát hiện chị Hỷ Sy Mùi đang điều khiển xe mô tô biển số 60AD - 044.89 lưu thông phía trước cùng chiều và có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 trong túi quần phía trước bên trái, hở một phần điện thoại ra ngoài nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và rủ D cùng thực hiện thì được D đồng ý. T liền điều khiển xe chạy áp sát bên trái xe của chị Mùi rồi nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại nêu trên, đưa cho D cất dấu vào bên trong túi áo khoát của D và tăng ga bỏ chạy. Chị Mùi truy hô đuổi theo đến đoạn đường gần tiệm điện máy "Minh Dương" thuộc ấp Bình Hoá, xã Hoá An thì xe do T điều khiển bị ngã xuống đường nên T và D đã bị chị Mùi và một số người dân đi đường hỗ trợ bắt giữ, giao cho Công an xã Hoá An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà điều tra, xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 264/TCKH-HĐĐG ngày 26/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản Tp. Biên Hoà kết luận: "01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, model: A33W, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 60% tổng trị giá 1.794.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng)".

Vật chứng vụ án gồm:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, model: A33W, thu giữ từ bị cáo D, là tài sản của chị Hy Sỷ Mùi nên Cơ quan điều tra để trả lại cho chị Mùi;

01 chiếc xe mô tô biển số 83C1 - 320.38, thu giữ của bị cáo T, là xe do chị Sơn Thị Oanh (sinh năm 1979, ngụ tại số 167A, ấp An Khương, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) là chị gái ruột của bị cáo T đứng tên và đăng ký chủ sở hữu, chị Oanh cho bị cáo T mượn xe để sử dụng và không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Oanh;

01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu đen, thu giữ của bị cáo D là tài sản của bị cáo D, không sử dụng vào việc phạm tội;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hỷ Sy Mùi không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSBH ngày 23/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Sơn T, Nguyễn Thị Thùy D về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 02 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

các bị cáo Sơn T, Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Cướp giật tài sản", căn cứ điểm d khoản 02 Điều 136, điểm g, p khoản 01 Điều 46, khoản 02 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Sơn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo D 02 điện thoại Nokia do không sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các bị cáo Sơn T, Nguyễn Thị Thùy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố và đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/10/2017, Sơn T và Nguyễn Thị Thùy D đã có hành vi công khai chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, model A33W, trị giá 1.794.000đ của chị Hỷ Sy Mùi và nhanh chóng tẩu thoát bằng phương thức điều khiển xe mô tô biển số 83C1-320.38 áp sát xe mô tô biển số 60AD-044.89 do chị Mùi đang điều khiển, lưu thông trên đường Bùi Hữu Nghĩa, thuộc ấp Bình Hòa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa.

Hành vi của các bị cáo Sơn T và Nguyễn Thị Thùy D đã đủ cơ sở cấu thành tội "Cướp giật tài sản"; các bị cáo dùng xe môtô áp sát xe môtô của bị hại khi cả hai đang lưu thông trên đường nên bị xét có tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" ; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 02 Điều 134 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xác định trong quá trình điều tra các cơ quan tiến hành tố tụng không ép cung, không dùng nhục hình, lời khai của các bị cáo là thành khẩn và tự nguyện. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai viện dẫn điều luật, truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp vào quyền sở hữu của cá nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, đủ sức khỏe để lao động và đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiêu xài bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác đã bất chấp, coi thường pháp luật. Với phương thức thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe máy để cướp giật tài sản các bị cáo phải chịu mức hình phạt thích đáng với hành vi của mình.

Xét thấy, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Sơn T là người chủ mưu, đồng thời là người thực hiện hành vi chiếm đoạt, điều khiển xe môtô. Bị cáo D có vai trò giúp sức về mặt tinh thần, cũng như cất giữ tài sản bị chiếm đoạt. Do vậy, áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt, bị cáo Sơn T phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo D.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được xét có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo T là người dân tộc thiểu số, bị cáo D có học vấn thấp nên trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật ít nhiều còn hạn chế, bị cáo D còn có con nhỏ nên được xem xét đó là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 02 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hỷ Sy Mùi không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Việc cơ quan điều tra đã hoàn trả điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, model A33W cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Mùi và 01 chiếc xe mô tô biển số 83C1 - 320.38 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Sơn Thị Oanh là đúng quy định của pháp luật.
- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu đen, thu giữ của bị cáo D là tài sản của bị cáo D, không sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Sơn T, Nguyễn Thị Thùy D** phạm tội "**Cướp giật tài sản**".

Áp dụng điểm d khoản 02 Điều 136, điểm g, p khoản 01 Điều 46, khoản 02 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Sơn T **03 (ba) năm tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày **15/10/2017**.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày **15/10/2017**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Hoàn trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu nokia màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu nokia màn hình cảm ứng màu đen cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D. (Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Sơn T, Nguyễn Thị Thùy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Nhựt